TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/DSST
Ngày: 21/01/2025
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lai Ngọc Trí**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thu**

2. Bà **Lý Thị Kim Hân**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Thu**- Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 607/2025/TLST - DS ngày 08 tháng 10 năm 2025 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".* Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 957/2025/QĐST – DS ngày 09 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Đặng Phi T**, sinh năm 1991

ĐKTT: Số nhà H, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh K.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà C, ấp V, xã T, huyện C, tỉnh L.

2. Bị đơn: Ông **Lê Đình N**, sinh năm 1982

ĐKTT: Số A đường số B, khu V, phường A, quận N, thành phố C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 10 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ kiện nguyên đơn ông Đặng Phi T trình bày và yêu cầu:*

Qua mối quan hệ bạn bè nên ông Đặng Phi T có cho ông Lê Đình N mượn 274.000.000 đồng theo giấy xác nhận ngày 18/6/2024. Sau nhiều lần liên hệ nhắc nợ, đến ngày 20/8/2024 ông Lê Đình N có gửi lại thông tin xác nhận qua tin nhắn Z đang giữ số tiền 317.613.500 đồng, bao gồm: tiền góp vốn là 200.000.000 đồng, tiền mượn là 74.000.000 đồng, tiền ông N đang giữ 29.613.500 đồng và

tiền lợi nhuận góp vốn 14.000.000 đồng, đồng thời hứa trả trong tháng 8/2024.Nhưng từ ngày 14/9/2024 đến nay, ông Đặng Phi T không liên lạc được với ông Lê Đình N.

Vì vậy, ông Đặng Phi T yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều buộc ông Lê Đình N phải có trách nhiệm trả lại số tiền đang giữ 317.613.500 đồng cho ông Đặng Phi T trước khi ông Lê Đình N sang Canada.

Vụ án không hòa giải được do bị đơn vắng mặt tại các lần hòa giải. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vẫn tiếp tục vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện thể hiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay nên xác định đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có địa chỉ tại quận N nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Lê Đình N được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa bị đơn tiếp tục vắng mặt không rõ lý do, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về số nợ:

+ Đối với số tiền 274.000.00 đồng. Căn cứ vào Biên nhận ngày 18/6/2014 thể hiện bị đơn Lê Đình N có nhận của nguyên đơn tổng số tiền 274.000.000 đồng, mặc dù bị đơn không tham gia phiên tòa để đối chất với nguyên đơn tuy nhiên theo Giấy xác nhận thể hiện có chữ ký của bị đơn ông Lê Đình N xác nhận do đó, có căn cứ xác định việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là có thật, đến hạn

bị đơn không trả được nợ nên nguyên đơn khởi kiện là có căn cứ.

+ Đối với số tiền 43.613.500 đồng, trong đó tiền ông N đang giữ là 29.613.500 đồng và tiền lợi nhuận góp vốn 14.000.000 đồng. Mặc dù số tiền trên không có giấy xác nhận nợ, tuy nhiên căn cứ vào nội dung chi tiết các giao dịch trong Sổ phụ kiêm báo nợ, báo có trong kỳ sao kê từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/6/2024 của Ngân hàng V (V1) thể hiện số tiền đã chuyển phù hợp với nội dung và số tiền xác nhận qua tin nhắn Zalo giữa nguyên đơn và bị đơn cũng như trong Giấy xác nhận ngày 18/6/2024. Do đó, có đủ cơ sở xác nhận nội dung xác nhận tin nhắn qua Zalo là của ông Lê Đình N và số tiền phù hợp với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn.

Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc trả số tiền 317.613.500 đồng là có cơ sở chấp nhận.

- Về lãi suất: Do nguyên đơn không yêu cầu tính lãi suất chậm trả cũng như lãi suất ở giai đoạn thi hành án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về biện pháp khẩn cấp tạm thời: Tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu tiếp tục duy trình Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2024/QĐ-BPKCTT ngày 24/10/2024. Xét thấy, yêu cầu của đương sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH K14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Phi T.

Buộc bị đơn ông Lê Đình N có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Đặng Phi T tổng số tiền là 317.613.500 đồng.

2. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 12/2024/QĐ-

BPKCTT ngày 24/10/2024 tiếp tục được duy trì cho đến khi ông Lê Đình N thanh toán xong số tiền cho ông Đặng Phi T.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Đình N phải chịu 15.880.675 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Đặng Phi T được nhận lại 7.941.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002051 ngày 04/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Về thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND Q. Ninh Kiều;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lai Ngọc Trí